

BIẾN ĐỔI XÃ HỘI TRONG TIẾN TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA TẠI QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHÌN TỪ CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ

**TRẦN ĐAN TÂM
NGUYỄN THỊ CÚC TRÂM**

Quận 2 là một quận mới được thành lập trong quá trình đô thị hóa tại TPHCM. Tính đến năm 2014, quận 2 mới có 17 tuổi kể từ khi chính thức xác lập đơn vị hành chính đô thị. Đây là một địa bàn có những biểu hiện rất đặc trưng cho quá trình đô thị hóa nhanh. Nhìn từ các số liệu thống kê chính thức, có thể thấy các bước phát triển của vùng đất này trong gần 20 năm qua. Bài viết này tìm hiểu những biến đổi xã hội trong tiến trình đô thị hóa tại quận 2 để cho thấy bối cảnh chung của cụm đề tài Biến đổi xã hội trong quá trình đô thị hóa tại phường Cát Lái, quận 2.

Quận 2 nằm ở phía đông bắc TPHCM, là một trong năm quận mới của TPHCM, được chính thức thành lập vào ngày 1/4/1997 (Nghị định số 03/CP ngày 6/01/1997 của Chính phủ và được cụ thể hóa bởi Quyết định số 1198/QĐ-UB-NC ngày 18/3/1997 của Ủy ban Nhân dân TPHCM). Mười một phường của quận 2 được tách ra từ 5 xã của huyện Thủ Đức cũ. Phía bắc

của quận 2 giáp quận Thủ Đức mới; phía đông giáp quận 9; tây và tây bắc tiếp

nổi trung tâm nội thành cũ (quận 1 và quận Bình Thạnh); phía tây nam giáp quận 4 và quận 7; phía đông nam giáp tỉnh Đồng Nai. Hơn một nửa địa giới của quận 2 là đường bờ sông (Sài Gòn). Địa bàn quận 2 mới gần với nội thành nhất, nhưng trước đây, khi còn thuộc huyện Thủ Đức, lại là “vùng sâu vùng xa”, dân cư thưa và ít phát triển hơn.

Tiến trình đô thị hóa tại quận 2 không phải chỉ bắt đầu từ khi thành lập quận.

Trần Đan Tâm. Thạc sĩ. Trung tâm Xã hội học, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Nguyễn Thị Cúc Trâm. Thạc sĩ. Trung tâm Xã hội học, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Sau chủ trương *Đổi mới* (1986), tại TPHCM xảy ra một quá trình đô thị hóa nhanh. Giao lưu với nội thành là một hiện tượng luôn xảy ra ở các khu vực ngoại vi thành phố. Với quận 2 cũng vậy. Do vị trí rất gần với nội thành, vùng sau này là quận 2 cũng là một điểm nóng, trước hết là tình hình chuyển đổi mục đích sử dụng đất, và sau đó là những thay đổi về kinh tế - xã hội - văn hóa trong các cộng đồng dân cư. Đặc biệt, sau thời điểm 1/4/1997, khi quận 2 trở thành khu vực đô thị chính thức, các biến đổi xã hội càng mạnh mẽ hơn. Có thể nói tách huyện, lập quận chính là cú hích của đô thị hóa tại quận 2.

1. BIẾN ĐỔI XÃ HỘI TRONG TIẾN TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA TẠI QUẬN 2 – NHÌN TỪ CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ

1.1. Biến đổi về sử dụng đất đai

Việc mở rộng không gian đô thị tại TPHCM bắt đầu sôi động từ năm 1989. Nhà nước đưa ra các dự án và tiến hành đền bù giải tỏa đất nông nghiệp để xây dựng nhà cửa, khu công nghiệp. Kéo theo đó là cơn sốt mua bán đất ở vùng ngoại thành ven đô. Vừa chính thức, vừa tự phát, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất mau chóng xảy ra tại các vùng ven đô cũ.

Từ khi thành lập (4/1997) đến năm 2013, diện tích đất nông nghiệp của quận 2 từ 2.581,60ha (chiếm 50% diện tích tự nhiên) giảm xuống chỉ còn 750,82ha (chiếm 15% diện tích tự nhiên); đất ở từ 495,4ha (với 87,7% là đất ở đô thị) tăng lên 1.585,13ha (100% là đất ở đô thị) (Tổng hợp từ Chi cục Thống kê quận 2, 1998; Cục

Thống kê TPHCM, 1998, Biểu: Thống kê diện tích đất; và Chi cục Thống kê quận 2, 2014, tr. 8). Trên địa bàn quận 2 có những vùng đã được quy hoạch lại toàn bộ (các phường Thủ Thiêm, An Khánh, Bình Khánh và An Lợi Đông); dân cư hầu như đã được giải tỏa hết để phục vụ xây dựng trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm. Nhưng dù đã gần 20 năm chính thức là đơn vị hành chính đô thị, quận 2 hiện nay vẫn như một “đại công trường xây dựng”, các khu vực quần cư bị đảo lộn và tình trạng quần cư không đồng đều.

Các trục đường giao thông đi qua quận 2 tạo điều kiện cho quận thông thương với nội thành (cầu và hầm Thủ Thiêm), đi ra tỉnh khác (đường song hành, các đường đi ra cảng Cát Lái, vào đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây), nhưng đồng thời cũng ảnh hưởng đến đời sống dân cư vì mật độ giao thông (xe lớn) cao, chia cắt các khu vực dân cư.

1.2. Biến đổi về dân cư

Từ dân số 98.265 người với mật độ trung bình 1.976 người/km² (tính toán từ số liệu của Cục Thống kê TPHCM, 2001, tr. 17, 19), quận 2 được quy hoạch tăng lên mật độ 10.000 đến 120.000 người/km² (dân số từ 500.000 đến 600.000 người) (xem Quyết định số 6577/QĐ-UB-QLĐT của Ủy ban Nhân dân TPHCM ngày 7/12/1998 về việc Phê duyệt quy hoạch chung quận 2). Nhưng sau gần 20 năm thành lập, đến năm 2013, dân số quận 2 mới 140.436 người, với mật độ 2.823 người/km² (tính toán từ số liệu của Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 25).

Bảng 1. So sánh mật độ dân số và tốc độ tăng dân số

	Mật độ 1997 (người/km ²)	Mật độ 2013 (người/km ²)	Tốc độ tăng dân số (2013/1997)
Quận 2	1.976	2.823	152,9%
Quận 9	1.260	2.495	198,1%
Thủ Đức	4.237	10.629	250,9%
Củ Chi	556	884	158,9%
TPHCM	2.316	3.970	163,6%
Cả nước	225	271	120,7%

Nguồn: Cục Thống kê TPHCM, 2001, tr. 17 - 19 và Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 25.

So với quận 9 và quận Thủ Đức là những quận cùng tách ra từ huyện Thủ Đức cũ thì tốc độ tăng dân số của quận 2 thấp hơn cả, chỉ gần tương đương với Củ Chi, một huyện nông thôn ngoại thành.

Việc thu hút dân cư cũng diễn ra không đồng đều giữa các phường trong quận do tiến độ xây dựng quy hoạch khác nhau. Quy hoạch bán đảo Thủ Thiêm đã gây ra biến động dân cư lớn vào khoảng năm 2011 và 2012, theo đó, cư dân cũ của một số phường (An Khánh, Thủ Thiêm, An Lợi Đông) hầu hết di chuyển sang phường khác, thậm chí đi ra khỏi quận.

Ngược với tình trạng trên, tỷ lệ dân nhập cư tại quận 2 khá cao, tính chung đến 12/2013 toàn quận có 44,1% dân số thuộc diện tạm trú (KT3 và KT4) (tính toán từ số liệu do Chi cục Thống kê quận 2 cung cấp). Chính cơ cấu dân cư này đã kéo theo nhiều biến động kinh tế - xã hội - văn hóa khác.

1.3. Chuyển biến cơ cấu kinh tế

Vào tháng 4/1997, khi mới thành lập quận, dù giá trị sản xuất nông nghiệp

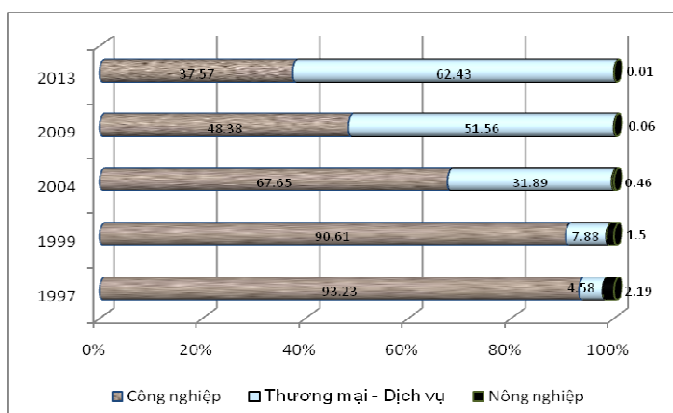
trên địa bàn chỉ 2,19%, nhưng cộng đồng cư dân quận 2 mang đậm tính chất nông thôn ngoại thành, với cơ cấu lao động nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao (26,5% hộ có tham gia nông nghiệp - Chi cục Thống kê quận 2, 1998, Biểu: Hộ nhân khẩu, lao động năm 1997). Trên địa bàn quận, chỉ có một vài khu vực nhỏ tập trung dân cư lao động

công nghiệp (quanh một số xí nghiệp) hoặc dân cư vào nội ô làm các nghề tự do, rõ nét nhất là ở xã An Khánh cũ (nay chia thành 3 phường An Khánh, Bình Khánh, Bình An).

Những năm tiếp theo, cơ cấu giá trị sản xuất trên địa bàn quận nhanh chóng thay đổi theo hướng triệt tiêu nông nghiệp. Đến năm 2013, lao động nông nghiệp còn lại hầu như không đáng kể, tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp chỉ còn 0,01%, đất nông nghiệp chỉ còn 14,96% và thực tế chỉ khoảng 30% diện tích đó được canh tác. Bên cạnh đó, tỷ trọng giá trị sản xuất trên địa bàn phát triển theo xu hướng giảm hoạt động công nghiệp, tăng thương mại - dịch vụ.

Hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ ngoài quốc doanh từ 1997 đến 2013 đã tăng 2,5 lần về số lượng cơ sở và 5,6 lần về số lượng lao động. Số liệu thống kê còn cho thấy xu hướng “chính thức hóa” trong các lĩnh vực này. Số lượng công ty cổ phần/trách nhiệm hữu hạn từ 6 cơ sở (1997) tăng lên 1.574 cơ sở (2013); tỷ

Biểu đồ 1. Cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành kinh tế trên địa bàn quận 2 (tính theo giá so sánh)



Nguồn: Dựng từ số liệu Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 6-9 và Chi cục Thống kê quận 2, 2014, tr. 6.

Bảng 2. Tổng hợp tình trạng nhà ở tại quận 2

	1998	2004	2012
- Bình quân diện tích ở (m ² /người)	51	78	119
- Nhà biệt thự, cấp 1 và cấp 2 (%)	9,44	13,08	26,31
- Nhà cấp 3 và cấp 4 (%)	81,67	82,11	73,24
- Nhà tạm (%)	8,90	4,80	0,45
- Nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường (%)	73,00	97,00	99,90

Nguồn: Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 26-27 và số liệu do Chi cục Thống kê quận 2 cung cấp (2012).

trọng cơ sở cá thể chiếm tuyệt đối (98,76% năm 1997) giảm xuống còn 60,59% (2013) (Tổng hợp từ Chi cục Thống kê quận 2, 1998, Biểu: Cơ sở lao động ngành thương mại dịch vụ; và Chi cục Thống kê quận 2, 2014; Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 52).

1.4. Các bước phát triển của đời sống

Trong vài năm gần đây, hoạt động xây dựng hạ tầng chung tại quận 2 khiến cho vùng đất này thực sự như một công trường xây dựng lớn, làm thay đổi bộ mặt của quận một cách nhanh chóng. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản gia tăng liên tục ở tất cả các lĩnh vực

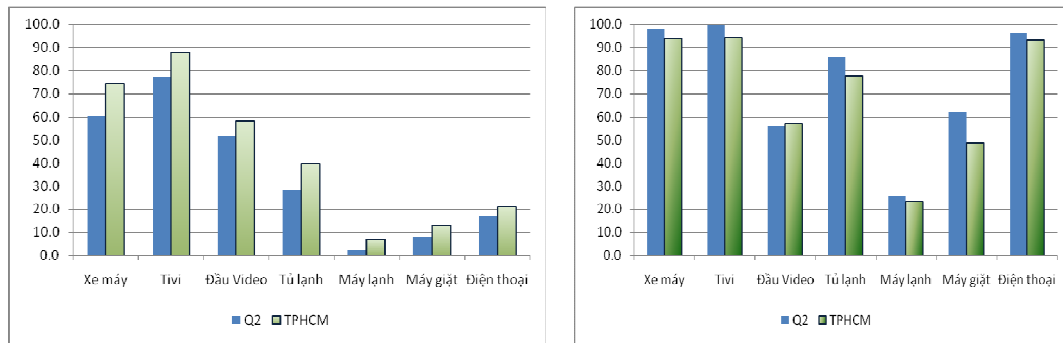
hạ tầng: đầu tư xây dựng các công trình từ nguồn ngân sách nhà nước (gấp gần 4 lần: 125 tỷ đồng lên 480,2 tỷ đồng), ngành điện (gần gấp 3 lần: từ 22,18 tỷ đồng năm 2005 lên 73,6 tỷ đồng năm 2013), ngành nước (từ 16,9 tỷ đồng lên 22,5 tỷ đồng), xây dựng có phép trong dân cư (200 tỷ đồng lên 712,33 tỷ đồng) (Chi cục Thống kê quận 2, 2014; Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 20).

Các số liệu thống kê chính thức cũng ghi nhận sự thay đổi đáng kể về nhà ở và điều kiện sống dân cư sau 14 năm. Theo đó, bình quân diện tích ở tăng hơn gấp đôi, nhà ở cao cấp từ chưa tới 1/10 tăng lên hơn 1/4, nhà tạm còn lại ít hơn 0,5%. Nhà vệ sinh không

đảm bảo vệ sinh môi trường, một đặc điểm không dễ giải quyết của vùng nông thôn cũ, đã biến mất gần như triệt để (xem Bảng 2).

Bình quân chi tiêu, mức sống dân cư ở quận 2 không ngừng tăng, từ mức ngang mặt bằng chung của vùng nông thôn (năm 1998 là 362.200 đồng/người/tháng) lên cao hơn bình quân chung của toàn thành phố (năm 2012 là 2.551.000 đồng/người/tháng, trong khi mức chung của toàn TPHCM là 2.363.000 đồng/người/tháng) (Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 24; số liệu do Chi cục Thống kê quận 2 cung cấp

Biểu đồ 2. Tỷ lệ hộ gia đình có các tiện nghi sinh hoạt (%)



Nguồn: Dựng từ số liệu Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 26-27; số liệu do Chi cục Thống kê quận 2 cung cấp (2012); Cục Thống kê TPHCM, 2001, tr. 49; Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 309.

(2012); Cục Thống kê TPHCM, 2001, tr. 47; Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 307). Các chỉ tiêu tiện nghi sinh hoạt trong gia đình đến năm 2013 cũng cao hơn mức trung bình toàn TPHCM (xem Biểu đồ 2).

Chương trình giảm nghèo tại quận 2 cũng luôn đạt yêu cầu sớm trong chu kỳ, theo tiêu chí nghèo đô thị của TPHCM. Tuy nhiên, khi chuẩn nghèo thay đổi thì lại có ngay tỷ lệ nghèo ở mức cao. Ví dụ năm 2003, quận 2 gần như đã xóa nghèo theo tiêu chuẩn 4 triệu đồng/người/năm; đến 2005 áp dụng chuẩn nghèo mới 6 triệu đồng/người/năm thì tỷ lệ nghèo tăng lên 10,16%; tương tự, năm 2010 áp dụng chuẩn nghèo mới 12 triệu đồng/người/năm thì tỷ lệ hộ nghèo từ mức gần 0% tăng lên 6,2% (Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 57; Chi cục Thống kê quận 2, 2014; Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 70).

Về y tế, giáo dục: từ 2008, Trung tâm Y tế quận đã được nâng cấp thành Bệnh viện và có Trung tâm Y tế dự phòng. Từ 5 trạm y tế ở thời điểm

1997, đến 2003 quận đã có đủ 11 trạm y tế cho 11 phường. Đến năm 2011 đủ 100% trạm có bác sĩ. Điều kiện y tế tại quận 2 được nâng lên rõ rệt thể hiện qua các số liệu: bác sĩ (23 người năm 1997 lên 81 người năm 2013), số lượng giường bệnh (30 giường năm 1997 lên 254 người năm 2013). Số lượt khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế quận tăng hơn 8 lần (từ 89.550 năm 1997 lên 780.332 năm 2012) (Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 52-53; Chi cục Thống kê quận 2, 2014; Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 66).

Về giáo dục: số lượng trường, lớp, giáo viên trên địa bàn quận 2 đều tăng, và quan trọng là chất lượng giáo dục cũng tăng lên; quỹ đất quận 2 trước đây và hiện nay khá dồi dào để ngành giáo dục và các trường chất lượng cao của TPHCM đầu tư (Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 42-45; Chi cục Thống kê quận 2, 2014; Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 59-63).

Dù cơ sở hạ tầng của ngành văn hóa - thể thao chưa được đầu tư xây dựng

nhiều nhưng số liệu thống kê hoạt động trong lĩnh vực này cũng cho thấy những con số ấn tượng. Ví dụ như số lượng đầu sách tại thư viện chỉ 300 cuốn năm 1998 lên đến 21.825 cuốn năm 2013, và 1.952 lượt đọc năm 2005 đã lên đến 6.580 lượt đọc năm 2013. Hoặc số lượng người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên từ hơn 9 ngàn người (năm 1998) đến thời điểm cao nhất là gần 33,5 ngàn (2010); và năm 2013 ít hơn nhưng vẫn có gần 29 ngàn (Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 54-55; Chi cục Thống kê quận 2, 2014; Cục Thống kê TPHCM, 2014, tr. 69).

Nhìn chung, qua các số liệu thống kê chính thức từ 1997 đến 2013, có thể thấy một số nét biến đổi xã hội tại quận 2 trong quá trình đô thị hóa như sau:

- Việc xác lập địa bàn đô thị từ 1/4/1997 đã chính thức hóa và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, quy hoạch phát triển không đồng đều trong toàn quận. Có những nơi xây dựng hoàn toàn mới (đường giao thông, khu dân cư cao cấp, khu hành chính, kinh tế mới), nhưng nhiều nơi vẫn đang trong quá trình hình thành. Bên cạnh đó còn có những khu vực dân cư cũ đang được cải tạo chỉnh trang từ không gian ngoại thành ven đô lên không gian đô thị.

- 17 năm qua dân số tại quận 2 tăng không nhiều, nhưng cơ cấu đã thay đổi mạnh mẽ với ít nhất khoảng 50% cư dân không phải là người quận 2 gốc. Trong tương lai không xa, cùng

với kế hoạch hoàn thiện xây dựng phát triển khu vực này thành trung tâm mới nối kết với khu vực trung tâm cũ của TPHCM, quận 2 sẽ tiếp tục đón dòng dân nhập cư đến sinh sống và làm việc.

- Mất đất nông nghiệp thực chất là mất tư liệu sản xuất. Do đó, đổi nghề là một thực trạng bắt buộc đối với cư dân nông nghiệp cũ tại quận 2. Cơ cấu kinh tế của quận 2 chuyển biến theo hướng thương mại - dịch vụ đô thị nhưng còn đang trong bước đầu định hình.

- Mức sống dân cư quận 2 có nhiều chỉ báo dần tương đồng với khu vực đô thị của TPHCM. Mục tiêu giảm nghèo đô thị đạt được nhanh chóng nhưng chưa bền vững.

Dù các số liệu thống kê chính thức có vẻ cho thấy bức tranh chung tương đối khả quan của đô thị hóa tại quận 2, nhưng thực tế vẫn ghi nhận những thay đổi không đồng đều tại các tiểu vùng. Trong đó, các quần cư cũ đang đặt ra những vấn đề đáng quan tâm về phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của cư dân, đặc biệt là với cư dân gốc quận 2 cũ. Địa bàn quận 2, từ khi chưa thành quận, đã là vùng nghiên cứu về đô thị hóa tại TPHCM, như: Đề tài *Những biến đổi của làng xã ven đô dưới áp lực đô thị hóa* của Trung tâm Xã hội học (Viện Khoa học xã hội tại TPHCM) tiến hành tại xã An Phú huyện Thủ Đức - nay là phường An Phú và phường Thảo Điền quận 2 TPHCM - và xã Tân Tạo huyện Bình Chánh những năm giữa thập niên 1990); Đề tài khảo sát *Đời sống cư*

dân quận 2 (Trung tâm Xã hội học phối hợp thực hiện với Ban Tuyên giáo quận 2); Dự án *Cải thiện điều kiện sống của các hộ thu nhập thấp tại phường Cát Lái - quận 2* (Trung tâm Xã hội học thực hiện theo đặt hàng của Ủy ban Nhân dân phường Cát Lái và tổ chức Villes en Transition - VeT).

Các đề tài được triển khai trên địa bàn quận 2 trong hơn 20 năm qua đã nhận diện một số vấn đề xã hội đặt ra trong quá trình đô thị hóa như sau:

- Quá trình đô thị hóa tại vùng ven đô cũ như quận 2 mang dáng dấp của đô thị hóa nhanh, có phần “cưỡng bức”, khi các điều kiện để hình thành quần cư và tích lũy chất lượng dân cư đô thị gần như không được chuẩn bị trước. Trình độ học vấn thấp và tay nghề hầu như không có, tác phong lao động nông nghiệp là những rào cản lớn đối với người dân quận 2 trên bước đường tìm nghề mới. Đời sống kinh tế của những cư dân rời bỏ nông nghiệp chủ yếu nhờ vào các công việc dịch vụ nhỏ, lao động phổ thông, có thu nhập không ổn định.

- Mức sống của cư dân quận 2 những năm gần đây có biểu hiện khá hơn, nhất là trong số nông dân có tiền đền bù hoặc bán đất. Trong thời gian đầu, người dân sử dụng số tiền này chưa thật đúng mục đích (như tạo tư liệu sản xuất mới hoặc đầu tư cho chất lượng lao động để gia nhập khu vực lao động công nghiệp). Nhưng nhờ có tiền, thậm chí khá nhiều tiền, nhiều người dân đã cải thiện được điều kiện sinh hoạt: xây sửa nhà cửa, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình... Có một

xu hướng mạnh mẽ trong các gia đình được ghi nhận là: đầu tư nhiều hơn cho việc học hành của con cái, như là một đầu tư căn bản nhất cho tương lai. Những thích nghi văn hóa theo chiều hướng đa dạng hơn và gia tăng tần suất nói lên mức sống của cư dân được cải thiện.

2. PHƯỜNG CÁT LÁI (QUẬN 2) TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA – TRƯỜNG HỢP KHẢO SÁT CHO CỤM ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU *BIẾN ĐỔI XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA*

Đằng sau các số liệu thống kê chính thức, diễn trình đô thị hóa luôn có nhiều vấn đề xã hội đặt ra ở những thời điểm và không gian không đồng đều. Trên cơ sở khảo sát năm 2004, chúng tôi đã hình thành cụm chủ đề nghiên cứu *Biến đổi xã hội trong quá trình đô thị hóa*.

Điểm nghiên cứu được chọn là phường Cát Lái (quận 2) do đã có cơ sở dữ liệu khảo sát cũ (2004) và đây cũng là địa bàn đặc trưng cho vùng ven đô cũ và còn giữ được các cộng đồng quần cư ít biến đổi.

Vào thời điểm thành lập quận (1/4/1997), xã Thạnh Mỹ Lợi chia đôi thành phường Cát Lái và phường Thạnh Mỹ Lợi. Xét về diện tích tự nhiên, phường Cát Lái chiếm khoảng 1/7 diện tích toàn quận (6,69km²), lớn hàng thứ 3 trong các phường thuộc quận 2. Dân số cuối năm 1997 là 6.132 người, mật độ 917 người/km², thuộc loại thấp trong các phường (tính toán từ Chi cục Thống kê quận 2, 1998, Biểu: Thống kê diện tích đất).

Tuy nhiên, có những khu vực (như Khu phố 1) đến năm 2004 có mật độ dân số gấp hơn 5 lần mật độ chung của quận 2, gấp hơn 10 lần mật độ chung của phường Cát Lái, tương đương mật độ khu vực các quận của TPHCM cùng thời điểm – khoảng hơn 10.000 người/km² (Chi cục Thống kê quận 2, 2010, tr. 2-3; Cục Thống kê TPHCM, 2005, tr. 17).

Trước khi tách quận, hoạt động kinh tế chủ yếu của phường Cát Lái là nông nghiệp (trồng lúa) với 52,6% hộ thuần nông và 20,8% hộ khác có tham gia nông nghiệp - tỷ lệ cao nhất trong quận 2 (Chi cục Thống kê quận 2, 1998, Biểu: Hộ nhân khẩu, lao động 1997). Cơ cấu kinh tế của phường đã được quận và thành phố xác định là phát triển khu công nghiệp và dịch vụ cảng (Xem Quyết định số 6577/QĐ-UB-QLĐT của Ủy ban Nhân dân TPHCM ngày 7/12/1998 về việc Phê duyệt quy hoạch chung quận 2). Vì vậy, diện tích đất nông nghiệp thu hẹp dần theo tiến trình các dự án.

Đến năm 2014, Cát Lái có 3 khu phố với 45 tổ dân phố nhưng dân cư phân bố không đều: khu phố 1 và khu phố 2 có diện tích dưới 30% lại tập trung hơn 70% dân số của phường; khu phố 3 lại có phân bố dân cư thành 3 cụm riêng biệt, trong đó có khu gia đình của lực lượng hải quân trên đất quốc phòng.

Sau gần 20 năm trở thành phường, nhiều thay đổi tích cực đã diễn ra tại Cát Lái, nhưng vẫn còn những bất cập cần giải quyết cả từ phía chính quyền

lẫn người dân. Những tuyến đường mới mở, các khu vực dự án được san nền, phân lô, các chung cư mới mọc lên... tất yếu dẫn đến gia tăng dân số cơ học. Nhưng quá trình thu hút dân cư, nhất là sự chuyển cư tự phát về các vùng mới đô thị hóa như ở Cát Lái, không đồng đều, mà thường tập trung trước hết vào các cụm dân cư có sẵn. Điều này nhanh chóng tạo nên áp lực cho cơ sở hạ tầng của các khu vực dân cư cũ, vốn chỉ đáp ứng cho một số lượng dân cư nhất định và hầu như chưa được xây dựng nâng cấp lại một cách cơ bản. Nhà cửa được xây dựng mới nhiều (cả người tại chỗ có tiền bán đất, làm nhà sửa nhà và người mới tới xây nhà), nhưng việc quy hoạch xây dựng tại các khu dân cư cũ lại không đồng bộ. Các hoạt động kinh tế, đời sống xã hội, sinh hoạt văn hóa giải trí cũng có nhiều biến động, từ bối cảnh làng xã ven đô mang nhiều chất nông thôn đang chuyển sang bối cảnh đô thị mới tự phát. Người dân không còn gắn bó với hoạt động nông nghiệp nữa, nhưng hoạt động công nghiệp, thương mại - dịch vụ tại đây lại chưa phát triển mạnh, nhất là chưa đi sâu vào đời sống kinh tế của cư dân. Người dân tại chỗ khi chuyển đổi việc làm chủ yếu vẫn chọn lựa những việc giản đơn, ít học vấn và tay nghề (lao động phổ thông, buôn bán nhỏ...), những công việc sẽ trở nên bão hòa trong thời gian không xa, kèm theo đó là thu nhập thấp và không ổn định. Đến năm 2013, Cát Lái vẫn được coi là phường “đang trong tiến trình đô thị hóa; hạ tầng cơ sở các khu dân cư

chưa hoàn chỉnh, nhất là hệ thống đường giao thông; đời sống người dân còn nhiều khó khăn; mặt bằng dân trí thấp, đa số tay nghề là lao động phổ thông” (Ban Chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa phường Cát Lái, quận 2, năm 2013).

Cụm đề tài về *Biến đổi xã hội trong quá trình đô thị hóa (Trường hợp phường Cát Lái, quận 2, TPHCM)* đã tiến hành thu thập thông tin thực địa bằng các phương pháp sau:

+ Bản hỏi định lượng, với các nội dung tương ứng với từng đề tài cụ thể, là công cụ chính.

Sử dụng phương pháp chọn mẫu nhiều tầng: chọn cụm (có mức sống khác nhau theo đánh giá của chính quyền địa phương), lấy mẫu ngẫu nhiên theo bước nhảy trên danh sách toàn bộ hộ gia đình tại các cụm. Số lượng mẫu khảo sát định lượng hộ gia đình là 300 – chiếm khoảng 10% số hộ trong phường Cát Lái, trong đó 104 hộ khảo sát lặp lại mẫu năm 2004 (chiếm 49,8% mẫu cũ), đại diện cho cụm dân cư thu nhập thấp (thuộc dự án cải thiện đời sống dân cư thu nhập thấp năm 2004); 91 hộ còn lại chia đều cho 2 cụm khảo sát khác, đại diện cho khu vực có mức sống trung bình và mức sống khá trong tương quan cả phường.

Riêng 450 bản hỏi khảo sát hoạt động giải trí là dành cho cá nhân, với 321 trường hợp người trả lời nằm trong 300 hộ khảo sát chung (34,3% là chủ hộ, 27,4% là vợ/chồng chủ hộ

và 38,3% là thành viên hộ) và 129 phiếu chọn mẫu thuận tiện những người sinh sống tại phường Cát Lái, trong đó có một số nhà trọ (sinh viên, công nhân, lao động khác,...) và công ty may có lao động sinh sống tại phường.

+ Các bản hướng dẫn phỏng vấn sâu, phỏng vấn nhóm, quan sát là công cụ bổ sung.

Mẫu khảo sát định tính tùy thuộc yêu cầu khoa học của từng chủ đề nghiên cứu: cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức cộng đồng và quản lý hành chính,...

Từ dữ liệu khảo sát trên, nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích theo các chủ đề sau:

1. Hiện trạng và quá trình nâng cấp nhà ở
2. Hành vi ứng xử với môi trường của cư dân
3. Biến đổi cơ cấu nghề nghiệp của cộng đồng dân cư
4. Phân tầng mức sống giữa các nhóm dân cư
5. Hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi của cư dân
6. Sức khỏe và việc chăm sóc sức khỏe của cư dân

Kết quả nghiên cứu tại Cát Lái không chỉ nói lên các vấn đề xã hội của một phường mà còn có ý nghĩa nhất định đại diện cho quận 2 và những địa bàn đô thị hóa tương tự tại TPHCM. Những số liệu của khảo sát này, trong tương quan với những số liệu thống kê chính thức, sẽ góp phần hoàn chỉnh bức tranh về quá trình đô thị hóa tại TPHCM. Đó là một quá trình

đô thị hóa mà đoạn đường đã qua có nhiều trần trở và hướng sắp tới vẫn còn nhiều việc phải làm để sao cho người dân vùng ven đô cũ thực sự trở thành thị dân, cùng với những người sẽ tụ về vùng đất đang đô thị hóa, khẳng định vị trí của mình trong tương lai phát triển đô thị. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường Cát Lái - Quận 2. 2013. *Báo cáo kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014.*
2. Chi cục Thống kê quận 2. 1998. *Niên giám thống kê năm 1997.*
3. Chi cục Thống kê quận 2. 2010. *13 năm quận 2 – Số liệu thống kê chủ yếu 1997 – 2009.*
4. Chi cục Thống kê quận 2. 2014. *Niên giám thống kê năm 2013.*
5. Cục Thống kê TPHCM. 2001. *Niên giám thống kê 2000.*
6. Cục Thống kê TPHCM. 2005. *Niên giám thống kê 2004.*
7. Cục Thống kê TPHCM. 2014. *Niên giám thống kê 2013.*